# Chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử

(Quyết định số 928/QĐ-HV ngày 17/07/2023 về việc ban hành Chương trình giáo dục đại học ngành Thương mại điện tử - trình độ đại học hệ chính quy )

## 1. ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH

### a. Quy định chung

* Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm :
* Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương ;
* Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật .
* Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành ;
* Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành ;

### b. Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT năm 2022

Ngoài các yêu cầu theo quy định chung ở mục a) thì thí sinh phải tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 với các bài thi/môn thi theo tổ hợp xét tuyển tương ứng các ngành của Học viện.

### c. Phương thức xét tuyển kết hợp

Đối với phương thức xét tuyển kết hợp thì ngoài các yêu cầu theo quy định chung ở mục a) thì thí sinh cần có thêm một trong các điều kiện sau đây:

* Thí sinh có Chứng chỉ quốc tế SAT , trong thời hạn 02 năm (tính đến ngày xét tuyển) từ 1130/1600 trở lên hoặc ACT từ 25/36 trở lên; và có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 đạt từ 7,5 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên;
* Thí sinh có Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày xét tuyển) đạt IELTS 5.5 trở lên hoặc TOEFL iBT 65 trở lên hoặc TOEFL ITP 513 trở lên; và có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 đạt từ 7,5 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên;
* Thí sinh đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc đã tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (TW) các môn Toán, Lý, Hóa, Tin học và có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 đạt từ 7,5 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên.
* Là học sinh chuyên các môn T oán, Lý, Hóa, Tin học của trường THPT chuyên trên phạm vi toàn quốc (các trường THPT chuyên thuộc Tỉnh, Thành phố trực thuộc TW và các trường THPT chuyên thuộc Cơ sở giáo dục đại học) hoặc hệ chuyên thuộc các trường THPT trọng điểm quốc gia; Và có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 đạt từ 8,0 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên (Như danh sách các trường THPT chuyên kèm theo) .

### d. Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực hoặc đánh giá tư duy

Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực hoặc đánh giá tư duy thì ngoài các yêu cầu theo quy định chung ở mục a) thì thí sinh cần có thêm một trong các điều kiện sau đây:

* Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Hà Nội năm 2022 từ 80 điểm trở lên;
* Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh năm 2022 từ 700 điểm trở lên ;
* Thí sinh có điểm thi đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội năm 2022 từ 20 điểm trở lên.

## 2. MỤC TIÊU, KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC

### 2.1 Mục tiêu chung

* Đào tạo cử nhân kinh doanh có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, năng lực tự chủ và trách nhiệm, tiên phong trong lĩnh vực kinh doanh điện tử; cung cấp nguồn nhân lực kinh doanh chất lượng cao trong môi trường công nghệ số và kinh tế số; thực thi Triết lý giáo dục “Tri thức – Sáng tạo – Đạo đức – Trách nhiệm”, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường.

### 2.2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.2.1 . Về kiến thức

* PO1: Đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện và chuyên sâu để giải quyết các vấn đề cơ bản trong kinh doanh điện tử (hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành quá trình kinh doanh thông qua các phương tiện điện tử).

#### 2.2.2 . Về kỹ năng

* PO2: Đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng nghề nghiệp về kinh doanh điện tử để thích ứng và làm việc trong môi trường công nghệ số và kinh tế số.

#### 2.2.3 . Về thái độ

* PO3: Đào tạo nguồn nhân lực có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với việc phát triển bản thân và phát triển nghề nghiệp hướng đến phát triển bền vững và cung cấp giá trị cho cộng đồng.

#### 2.2.4 . Trình độ ngoại ngữ và tin học

* PO4: Phát triển kỹ năng sử dụn g tiếng Anh thành thạo trong các hoạt động liên quan đến nghề nghiệp được đào tạo.
* PO5: Phát triển kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin thành thạo trong các hoạt động liên quan đến nghề nghiệp được đào tạo.

#### 2.2.5 . Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có đủ năng lực để đảm nhận các vị trí công việc sau:

* Tại các doanh nghiệp kinh doanh điện tử / doanh nghiệp sở hữu website TMĐT bán hàng: chuyên viên hoặc quản lý hoạt động cung ứng điện tử, bán hàng trực tuyến, marketing đ iện tử, logistics điện tử, thanh toán điện tử, quản trị quan hệ khách hàng, quản trị và vận hành hệ thống bán hàng đa kênh, xây dựng và phát triển hệ thống TMĐT của doanh nghiệp.
* Tại các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ TMĐT: chuyên viên hoặc quản lý phụ trách tư vấn, triển khai các giải pháp kinh doanh điện tử cho các doanh nghiệp khác (B2B); tư vấn, triển khai giải pháp phát triển hệ thống thông tin kinh doanh, quản trị cơ sở dữ liệu kinh doanh.
* Viên chức tại các cơ quan quản lý nhà nước về TMĐT và kin h tế số;
* Nhà sáng lập doanh nghiệp kinh doanh điện tử;
* Nghiên cứu, giảng dạy ngành TMĐT, kinh doanh số tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo đại học và cao đẳng.

## 3. CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC

* Người học được cấp email riêng, cấp tài khoản để sử dụng phần mềm quản lý đào tạo trực tuyến để quản lý và theo dõi quá trình học tập của mình, tự tra cứu tiến độ kế hoạch học tập, kinh phí, học phí, kết quả học tập của cá nhân.
* Bên cạnh các hoạt động nằm trong chươ ng trình đào tạo, sinh viên còn được đào tạo các kỹ năng mềm như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tạo lập văn bản tiếng việt. Đặc biệt, sinh viên còn được tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, các câu lạc bộ do Học viện tổ chức.
* Chế độ, chính sách đối với sinh viên được thực hiện trên tinh thần công khai, công bằng và đúng quy định. Tổ chức xét khen thưởng, kỷ luật được tiến hành thường xuyên và đúng quy chế.

## 4. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 130 tín chỉ (không bao gồm kiến thức Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục thể chất và Kỹ năng mềm )

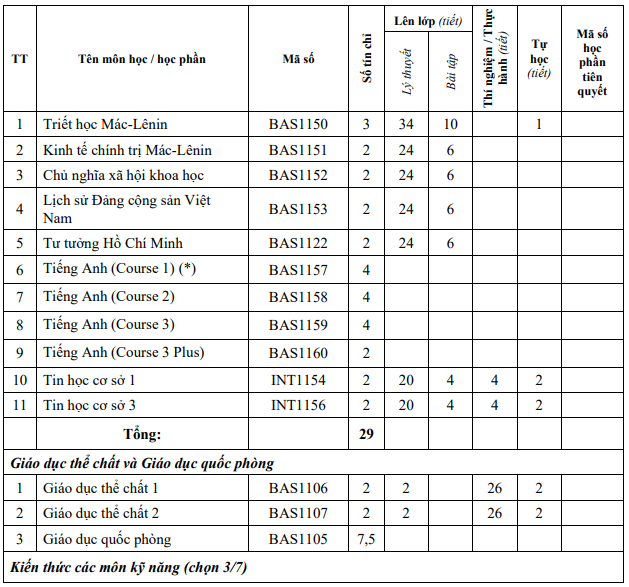
### NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

#### 4.1. Cấu trúc chương trình

* Kiến thức giáo dục đại cương: 45 tín chỉ
  + Kiến thức chung: 29 tín chỉ
    - Lý luận chính trị: 11 tín chỉ
    - Tiếng anh: 14 tín chỉ
    - Tin học: 4 tín chỉ
  + Khối kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội: 16 tín chỉ
* Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 75 tín chỉ
  + Kiến thức cơ sở ngành Kinh doanh và Quản lý: 43 tín chỉ
  + Kiến thức cơ sở ngành Máy tính và Công nghệ thông tin: 14 tín chỉ
  + Kiến thức chuyên ngành: 18 tín chỉ
* Thực tập và tốt nghiệp: 10 tín chỉ
* Tổng cộng: 130 tín chỉ

#### 4.2. Nội dung chương trình

##### 4.2.1. Khối kiến thức chung

Ảnh có chứa văn bản, ảnh chụp màn hình, số, Phông chữ

Mô tả được tạo tự động

* Điều kiện để đăng ký học học phần tiếng Anh Course 1 trong chương trình là sinh viên phải đạt trình độ tiếng Anh từ 225 điểm theo bài thì TOEIC Placement test trở lên; các thí sinh chưa đạt mức điểm trên sẽ phải hoàn thành học phần tiếng Anh bổ trợ Course 0 (mã BAS1156).

##### 4.2.2. Khối kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội

Ảnh có chứa văn bản, số, ảnh chụp màn hình, Phông chữ

Mô tả được tạo tự động

##### 4.2.3 Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

###### 4.2.3.1. Kiến thức cơ sở (nhóm ngành và ngành)

Ảnh có chứa văn bản, biên lai, số, Song song

Mô tả được tạo tự động

###### 4.2.3.2. Kiến thức chuyên ngành

Ảnh có chứa văn bản, số, ảnh chụp màn hình, Phông chữ

Mô tả được tạo tự động

###### 4.2.3.3. Thực tập và tốt nghiệp

Thực tập tốt nghiệp (mã BSA1590 , 4TC) và Khóa luận tốt nghiệp (mã BSA1591, 6TC) hoặc học phần thay thế tốt nghiệp (6TC)

* Truyền thông thương hiệu trong môi trường trực tuyến
* Mã số: BSA1462
* Số tín chỉ: 2
* Lý thuyết: 24 tiết
* Bài tập: 6 tiết
* Bài tập: 6 tiết
* Quản trị đổi mới sáng tạo
* Mã số: BSA1468
* Số tín chỉ: 2
* Lý thuyết: 24 tiết
* Bài tập: 6 tiết
* Bài tập: 6 tiết
* Thương mại di dộng
* Mã số: BSA1461
* Số tín chỉ: 2
* Lý thuyết: 24 tiết
* Bài tập: 6 tiết

## 5. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

* Có thể tiếp tục học tiếp lên trình độ sau đại học tại các cơ sở giáo dục đại học trong nước và nước ngoài.

## 6. VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có đủ năng lực để đảm nhận các vị trí công việc sau:

* Tại các doanh nghiệp kinh doanh điện tử / doanh nghiệp sở hữu website TMĐT bán hàng: chuyên viên hoặc quản lý hoạt động cung ứng điện tử, bán hàng trực tuyến, marketing điện tử, logistics điện tử, thanh toán điện tử, quản trị quan hệ khách hàng, quản trị và vận hành hệ thống bán hàng đa kênh, xây dựng và phát triển hệ thống TMĐT của doanh nghiệp.
* Tại các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ TMĐT: chuyên viên hoặc quản lý phụ trách tư vấn, triển khai các giải pháp kinh doanh điện tử cho các doanh nghiệp khác (B2B); tư vấn, triển khai giải pháp phát triển hệ thống thông tin kinh do anh, quản trị cơ sở dữ liệu kinh doanh.
* Viên chức tại các cơ quan quản lý nhà nước về TMĐT và kinh tế số;
* Nhà sáng lập doanh nghiệp kinh doanh điện tử;
* Nghiên cứu, giảng dạy ngành TMĐT, kinh doanh số tại các cơ sở nghiên cứu, cơ
* sở đào tạo đại họ c và cao đẳng.